

PHỤ LỤC 2

DANH SÁCH THÍ SINH KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI (VÒNG 2) KỲ TUYỂN DỤNG VIỆN CHỨC NGÀNH Y TẾ TỈNH GIA LAI NĂM 2025

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ <i>(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)</i>	Trình độ ngoại ngữ <i>(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)</i>	Trình độ tin học <i>(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)</i>	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
1	Nguyễn Thị Nhật Quỳnh	052303009231		31/8/2003	An Nhơn Nam, Gia Lai	Đại học công tác xã hội (QNUA/0005364)		Ứng dụng CNTT cơ bản (0011244)				Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Cao đẳng ngành Công tác xã hội		Trung tâm Y tế An Nhơn	Cao đẳng ngành Công tác xã hội	Nhân viên công tác xã hội	V.09.04.03	
2	Nguyễn Thị An	064302004859		13/6/2002	phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Đại học Công nghệ thông tin DND.6.0174465						Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Bệnh viện 331	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
3	Ngô Thị Vân Anh	064302009959		24/4/2002	Thôn Hoàng Yên, xã Chư Prông, tỉnh Gia Lai	Đại học Điều dưỡng A0004464	Tiếng Nhật N4	Tin học ứng dụng ngành điều dưỡng (Đại học Đông Á)				Trung tâm y tế Chư Prông	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Chư Pưh	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
4	Trần Xuân Bảo	052086007885	12/11/1986		Bồng Sơn, Gia Lai	Kỹ sư Công nghệ thông tin (417566)						Trung tâm Y tế Hoài Ân	Đại học ngành Công nghệ thông tin				Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
5	Nguyễn Thị Bình	036195007351		25/10/1995	Thôn 4, xã Biển Hồ, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng 1538608		Tin học B A2083194				Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học ngành điều dưỡng	Trạm Y tế xã Biển Hồ	Trung tâm Y tế Pleiku	Cao đẳng điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
6	Trần Minh Công	052201014536	24/02/2001		Tây Sơn, Gia Lai	Kỹ sư Công nghệ thông tin (28453)						Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành Công nghệ thông tin				Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
7	Đỗ Thị Linh Chi	052198010491		16/6/1998	xã Chư Pưh, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng A0000354						Trung tâm y tế Chư Pưh	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
8	Nguyễn Trần Khánh Du	062302005524		01/7/2002	03 Trần Văn Hai, thôn 3, xã Sa Thầy, tỉnh Quảng Ngãi	Đại học ngành Luật kinh tế E0048079						Bệnh viện 331	Đại học ngành Luật		Bệnh viện Y Dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
9	Dương Viết Đạt	064202013314	27/10/2002		xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng DND.6.0173311		CNTTCB DND.11.0060963				Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng		Bệnh viện 331	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
10	Phạm Thị Hải Diễm	064302004832		18/4/2002	346 Lê Lợi, xã Chư Păh, tỉnh Gia Lai	Đại học Điều dưỡng 7116788		CNTTNC N.007580				Bệnh viện 331	Đại học ngành điều dưỡng				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ <i>(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)</i>	Trình độ ngoại ngữ <i>(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)</i>	Trình độ tin học <i>(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)</i>	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
11	Nguyễn Thị Đoan	052193020658		30/9/1993	Phù Mỹ, Gia Lai	Đại học kế toán (1234755)						Trung tâm Y tế Văn Canh	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
12	Nguyễn Thành Đức	052091021404	10/10/1991		Phù Mỹ Nam, Gia Lai	Đại học Quản lý nhà nước (0005946)		Ứng dụng CNTT cơ bản (T0000555)	Trung cấp Quân sự cơ sở (L005853)	Tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân		Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học ngành: Quản lý nhà nước				Chuyên viên	01.003	
13	Trần Hoàng Gia	064091008733	15/7/1991		xã Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Kỹ sư khoa học máy tính 11707/72KH2/2014						Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Khoa học máy tính		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Khoa học máy tính	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
14	Cao Vũ Hiếu Hạnh	052301007023		18/11/2001	Vạn Đức, Gia Lai	Cử nhân Kế toán tổng hợp (QNU A.0004505)		Ứng dụng CNTT cơ bản (0004074)				Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Kế toán		Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
15	Vũ Thị Trung Hiếu	052301003220		25/02/2001	Hoài Nhơn Bắc, Gia Lai	Đại học Luật (UL.B.0008969)						Trung tâm nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn	Đại học ngành: Luật				Chuyên viên	01.003	
16	Đình Văn Hình	051099009923	14/6/1999		Sơn Thủy, Quảng Ngãi	Đại học quản lý nhà nước (QNUA.0007917)		Ứng dụng CNTT cơ bản (0006639)		Người dân tộc thiểu số	Phòng Tổ chức - hành chính	Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Quản lý nhà nước	Phòng Tổ chức - hành chính	Trung tâm Y tế Đăk Đoa	Đại học ngành: Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
17	Hồ Thị Thanh Hoài	064197013568		01/12/1997	xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật 1644/ĐHCQ.K15.2019						Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Chư Pưh	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
18	Lê Quang Huy	064200005549	19/12/2000		Phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cử nhân chuyên ngành Luật E0033602		CNTTCB C0001231	Tiếng Jrai 328/CĐSP			Bệnh viện 331	Đại học ngành Luật		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
19	Nguyễn Vũ Huy	064202009481	21/10/2002		phường Hội Phú, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Công nghệ phần mềm 7120926						Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Bệnh viện 331	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
20	Đặng Thị Thanh Huyền	064194006616		28/11/1994	TDP 6 Thành An, phường An Khê, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật 1430970	Toeic 525 điểm ngày cấp 29/7/2016	Tin học B A2342610				Trung tâm y tế Đak Pơ	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế An Khê	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
21	Lê Bảo Hưng	064201004503	07/10/2001		47 Nguyễn Huệ, xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Đại học Kỹ thuật phần mềm (số hiệu: 7112976)						Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Bệnh viện 331	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ <i>(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)</i>	Trình độ ngoại ngữ <i>(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)</i>	Trình độ tin học <i>(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)</i>	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
22	Lê Thị Hương	0641980006768		29/11/1998	xã Uar, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật A000717/X02 CN						Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
23	Nguyễn Thị Xuân Lộc	064300004975		09/12/2000	35 Tôn Đức Thắng, phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Đại học Kế toán 065553	Toeic 510 ngày cấp 08/9/2022	CNTTCB 0015934				Bệnh viện 331	Đại học ngành Kế toán				Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
24	Nguyễn Tấn Lộc	052203005898	15/09/2003		Quy Nhơn, Gia Lai	Đại học Công nghệ thông tin (B019342)						Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Quy Nhơn	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
25	Bùi Thị Khánh Ly	064197012675		28/01/1997	103 Nguyễn An Ninh, phường Diên Hồng, tỉnh Gia Lai	Cử nhân công tác xã hội QH25201805325						Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành công tác xã hội		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành công tác xã hội	Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
26	Nguyễn Duy Minh	064200008435	24/8/2000		phường Ayun Pa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Quản trị kinh doanh DND.6.0156232	Tiếng anh A2 (GCN tạm thời) NC: 29/10/2025	CNTTCB DND.II.0039404				Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
27	Trần Thảo My	064303000573		09/9/2003	xã Kông Chro, tỉnh Gia Lai	Đại học Luật 7123084		CNTTNC N012704				Trung tâm y tế Kông Chro	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Đak Pơ	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
28	Phan Ngọc My	052199006017		08/10/1999	Quy Nhơn Đông, Gia Lai	Kỹ sư Công nghệ thông tin (số hiệu: 074355)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Bệnh viện Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
29	Lê Thanh Ngân	054199004428		19/5/1999	Đồng Xuân, Đăk Lăk	Đại học luật kinh tế (006052)	Chứng chỉ tiếng anh TOEIC 445 NC: 12/3/2021	Ứng dụng CNTT cơ bản (C00162761)				Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Luật		Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
30	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	064301012164		21/04/2001	Làng Ngai Ngô, xã Ia Hrug, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học CN000866						Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
31	Nguyễn Văn Nhật	064098007153	20/5/1998		xã Ia Hrú, tỉnh Gia Lai	Kỹ sư Công nghệ thông tin D030961						Trung tâm Y tế Chư Pưh	Đại học ngành Công nghệ thông tin				Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Trình độ ngoại ngữ (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Trình độ tin học (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
32	Nguyễn Châu Yến Nhi	052199006832		10/8/1999	Tuy Phước, Gia Lai	Cử nhân kế toán (B003625)		Ứng dụng CNTT cơ bản (0316422)				Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
33	Nguyễn Thị Hồng Nhung	064300009604		12/10/2000	xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật DND.6.0146416	Toeic 540 điểm (810058) ngày cấp 17/4/2022	CNTTNC DND.I2.0002495				Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
34	Lê Thị Phúc	064301008367		20/5/2001	xã Ia Nan, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật E003567						Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành Luật		Trung tâm Y tế Pleiku	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
35	Trương Thị Ngọc Phước	064190015203		13/3/1990	47/16 Lê Đình Chinh, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán 000916						Bệnh viện 331	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện Y được cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
36	Nguyễn Thành Quang	066094012046	20/05/1994		xã Hòa Phú, tỉnh Đak Lak	Cử nhân kế toán (008534)						Trung tâm y tế Chư Păh	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện 331	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
37	Nguyễn Thị Ngọc Quyên	052196017456		21/7/1996	Quy Nhơn, Gia Lai	Đại học kế toán (C.2000044)						Bệnh viện Tâm thần Quy Nhơn	Đại học ngành Kế toán				Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
38	Phạm Thị Mai Quyền	052302004982		20/3/2002	Cát Tiến, Gia Lai	Cử nhân ngành điều dưỡng (DND.6.01773328)		Ứng dụng CNTT cơ bản (DND.T1.0054655)				Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
39	Nguyễn Thị Sương	042191000880		22/3/1999	55 Hà Huy Tập, xã Khe Sanh, tỉnh Quảng Trị	Đại học Luật E0011320		CNTTCB C00020181				Trung tâm y tế Ia Grai	Đại học ngành Luật		Trung tâm Y tế Pleiku	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
40	Nguyễn Thanh Tâm	064300014203		09/11/2000	phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Y tế công cộng PC01301						Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Y tế công cộng		Trung tâm y tế Pleiku	Đại học ngành Y tế công cộng	Y tế công cộng hạng III	V.08.04.10	
41	Nguyễn Văn Tiến	064200012284	02/01/2000		xã Chư Sê, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Công nghệ thông tin DND.6.0152819						Trung tâm Y tế Chư Pưh	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Bệnh viện Y được cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
42	Đặng Hữu Tiến	052202011542	12/8/2002		Phù Mỹ Nam, Gia Lai	Đại học công nghệ thông tin (SPK.BE 035705)						Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Bệnh viện y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Trình độ ngoại ngữ (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Trình độ tin học (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
43	Lê Trần Khánh Tin	052300010464		19/01/2000	Vĩnh Thanh, Gia Lai	Đại học Kỹ thuật xét nghiệm y học (001821)		Ứng dụng CNTT cơ bản (0046274)				Trung tâm Y tế Tuy Phước	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
44	Lê Thị Cẩm Tuyên	052301014116		09/9/2001	Tuy Phước Đông, Gia Lai	Đại học Luật kinh tế (QH67202200510)	Tiếng anh TOEIC620 (052301014116) NC: 06/3/2023	Ứng dụng CNTT cơ bản (tạm thời)				Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành: Luật		Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
45	Nguyễn Thị Liên Tư	052191009207		02/6/1991	Phước Bình, xã Ân Hảo, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Xã hội học 106XHH/13/1 XB:00120/33KH2/2013						Trung tâm y tế Hoài Ân	Đại học ngành công tác xã hội				Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
46	Vô Nguyễn Trúc Thanh	052303008446		01/12/2003	Phù Mỹ Bắc, Gia Lai	Cử nhân ngành điều dưỡng (CN001709)		Ứng dụng CNTT cơ bản (C00106384)				Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng				Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
47	Dương Viết Thành	064202006962	27/10/2002		xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Điều dưỡng DND.6.0173330		CNTTCB DND.II.0061055				Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành điều dưỡng		Bệnh viện 331	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
48	Hoàng Thị Thu Thảo	064197011186		28/10/1997	Thôn Phú Mỹ, xã Ia Tờ, tỉnh Gia Lai	Cử nhân ngành Quản lý nhà nước 000606		CNTTCB 0287961				Trung tâm y tế Chư Sê	Đại học ngành Quản lý nhà nước		Trung tâm y tế Pleiku	Đại học ngành Quản lý nhà nước	Chuyên viên	01.003	
49	Mai Diệu Thảo	052198012039		19/12/1998	Đề Gi, Gia Lai	Cử nhân kỹ thuật xét nghiệm y học (BA05052)					Phòng khám đa khoa khu vực Cát Minh	Trung tâm Y tế Phù Cát	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học				Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
50	Trần Quang Thắng	062200007472	01/01/2000		phường Thống Nhất, tỉnh Gia Lai	Kỹ sư Công nghệ thông tin 002890						Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Bệnh viện 331	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
51	Phạm Thị Kim Thoa	064192005458		01/6/1992	xã Ia Phí, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Công nghệ thông tin (Dt/CN/10591)						Trung tâm Y tế Chư Păh	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Bệnh viện 331	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
52	Ksor H' Thoang	064198007608		16/4/1998	xã Ia Hrug, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật UL.B.0007984		CNTTCB QH53202107713		Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Ia Grai	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Đức Cơ	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ <i>(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)</i>	Trình độ ngoại ngữ <i>(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)</i>	Trình độ tin học <i>(ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)</i>	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
53	Trần Văn Thời	052092006014	13/3/1992		Hoài Nhơn Tây, Gia Lai	Đại học công nghệ thông tin (số hiệu: K2002019)				Học viên tốt nghiệp sĩ quan dự bị		Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Bệnh viện y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
54	Đoàn Trần Sơn Thủy	052302009984		18/4/2002	34 Quang Trung, thôn 3, xã Văn Canh, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật VL-6BA008860				Người dân tộc thiểu số		Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Luật		Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Quy Nhơn	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
55	Nguyễn Thủy Trang	034199006399		05/4/1999	147 Nguyễn Huy Tường, xã Biên Hồ, tỉnh Gia Lai	Đại học khoa học máy tính MBS 6 0008880						Bệnh viện Y dược cổ truyền và PHCN Pleiku	Đại học ngành Khoa học máy tính		Bệnh viện 331	Đại học ngành Khoa học máy tính	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
56	Nguyễn Thị Thu Trang	064301005337		23/8/2001	Chư A Thai, Gia Lai	Đại học kỹ thuật hình ảnh y học (CN000491)		Ứng dụng CNTT cơ bản (DND.I1.0046286)				Trung tâm Y tế Ayun Pa	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật hình ảnh y học				Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
57	Nguyễn Hải Huyền Trang	064301004768		15/4/2001	Cẩm Lê, Đà Nẵng	Đại học quản trị kinh doanh (7120999)		Tin học Word, Power Point, Excell (SNRS-USTC)				Bệnh viện Y dược cổ truyền và phục hồi chức năng Pleiku	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh		Trung tâm Y tế Pleiku	Đại học ngành: Quản trị kinh doanh	Chuyên viên	01.003	
58	Nguyễn Trần Huyền Trân	056300006066		18/10/2000	Nam Ninh Hoà, Khánh Hoà	Cử nhân luật kinh tế (LDXH007740)	Chứng chỉ tiếng anh TOIEC NC: 14/5/2022	Ứng dụng CNTT nâng cao (ULSA2NC0980-283QĐ-CSII)				Bệnh viện 331	Đại học ngành: Luật		Bệnh viện tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành: Luật	Chuyên viên	01.003	
59	Phạm Tấn Trực	064201010003	23/8/2001		43 Ngõ Gia Tự, xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Đại học Công nghệ thông tin 0164786						Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành Công nghệ thông tin		Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm	Đại học ngành Công nghệ thông tin	Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
60	Nguyễn Tấn Việt	064200005881	08/7/2000		Plei Rbai, xã Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Luật E0019304						Trung tâm y tế Ayun Pa	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Ia Pa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
61	Trần Trương Anh Vũ	052099002659	17/6/1999		Phù Mỹ, Gia Lai	Cử nhân kỹ thuật phần mềm (7102757)						Trung tâm Y tế Phù Mỹ	Đại học ngành Công nghệ thông tin				Công nghệ thông tin hạng III	V.11.06.14	
62	Nguyễn Đức Đình	064203002027	02/3/2003		xã Phú Túc, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật Phục hồi chức năng CN001980	Tiếng anh A2 BSET2516224					Trung tâm Y tế Quy Nhơn	Đại học kỹ thuật Phục hồi chức năng				Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	

TT	Họ và tên	CCCD	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã - tỉnh)	Tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển				Đối tượng ưu tiên	Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 1			Đăng ký dự tuyển nguyện vọng 2			Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Mã số chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Trình độ ngoại ngữ (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Trình độ tin học (ghi rõ số hiệu của văn bằng, chứng chỉ)	Tiêu chuẩn khác		Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển	Khoa/phòng/trạm	Đơn vị dự tuyển	Vị trí dự tuyển			
63	Vũ Thị Hào	033195012161		20/4/1995	xã Biển Hồ, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kế toán 028065	Tiếng anh B 0344120					Bệnh viện 331	Đại học ngành Kế toán		Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành Kế toán	Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
64	Hồ Thị Bích Nguyễn	052302008421		01/02/2002	Bình An, Gia Lai	Đại học kỹ thuật xét nghiệm y học (PNTU.CN/000912)	Tiếng anh Bậc 3 (E010850)	Ứng dụng CNTT cơ bản (tạm thời)				Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học		Trung tâm Y tế Ayun Pa	Đại học kỹ thuật y học: Kỹ thuật xét nghiệm y học	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
65	Lê Thị Thanh Nhã	066303019572		02/12/2003	xã Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Đại học ngành Hộ sinh DHH.6.C.0005607	Tiếng anh B1 E19684					Trung tâm Y tế Pleiku	Đại học ngành Hộ sinh				Hộ sinh hạng III	V.08.06.15	
66	Lương Hữu Sơn	064090009502	21/01/1990		phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Đại học Luật E0034485	Tiếng anh B A2235293			Con thương binh		Bệnh viện Tâm thần kinh Pleiku	Đại học ngành Luật		Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học ngành Luật	Chuyên viên	01.003	
67	Đinh Thị Tầm	004190002506		24/9/1990	Thôn Plei Tâng B, xã Chư A Thai, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Tài chính Ngân hàng (0057343)	miễn ngoại ngữ			Người dân tộc thiểu số		Trung tâm y tế Phú Thiện	Đại học ngành Tài chính				Kế toán viên (hạng III)	V.06.031	
68	Hoàng Thị Kim Thoa	064302016516		12/8/2002	Làng Tu, xã Ia Lâu, tỉnh Gia Lai	Cử nhân Kỹ thuật hình ảnh y học E0051252	Tiếng anh B1 E18127					Bệnh viện 331	Đại học Kỹ thuật hình ảnh y học				Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	
69	Phan Vô Hoàng Vy	052300012360		30/9/2000	Tuy Phước, Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng (A0001187)	Chứng nhận tiếng anh B1 (Đại học Đồng Á)	Chứng nhận Ứng dụng CNTT cơ bản (Đại học Đồng Á)				Trung tâm Y tế An Nhơn	Đại học ngành Điều dưỡng		Trung tâm Y tế Vân Canh	Đại học ngành Điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	
70	Hà Ý Vy	052302002975		19/01/2002	Quy Nhơn Bắc, Gia Lai	Cử nhân công tác xã hội (002813)	Tiếng anh Bậc 3 (BC10000100574)					Bệnh viện Y học cổ truyền và phục hồi chức năng Quy Nhơn	Đại học ngành Công tác xã hội				Công tác xã hội viên	V.09.04.02	
71	Nguyễn Thị Mùa Xuân	064300010647		04/3/2000	12 Nguyễn Trãi, xã Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Cử nhân điều dưỡng A0003872	Chuẩn đầu ra Tiếng anh Bậc 3 (Đại học Đồng Á)	Chuẩn đầu ra Tin học Ứng dụng (Đại học Đồng Á)				Trung tâm y tế Đak Đoa	Đại học ngành điều dưỡng		Trung tâm y tế Mang Yang	Đại học ngành điều dưỡng	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	

Tổng danh sách: 71 thí sinh